**ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II**

Môn học/ Hoạt động giáo dục: Lịch sử; Lớp: 6

Thời gian thực hiện: 1 tiết ( Tiết 38)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Hệ thống lại toàn bộ kiến thức từ bài 11 đến bài 14.

**HSKT** : Hệ thống lại toàn bộ kiến thức từ bài 11 đến bài 14.

**2. Năng lực**

**\*Năng lực chung:**

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

**HSKT**: Giao tiếp.

**\*Năng lực đặc thù môn học:**

- Tìm hiểu lịch sử qua việc khai thác tư liệu, hình ảnh, lược đồ liên quan đến bài học.

**HSKT** : Tìm hiểu lịch sử qua việc khai thác tư liệu liên quan đến bài học.

**3. Phẩm chất**

- Giáo dục phẩm chất chăm chỉ, có trách nhiệm trong học tập, lao động.

**HSKT** : Chăm chỉ.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên**

* Giáo án, SGV, SGK Lịch sử và Địa lí 6.
* Máy tính, máy chiếu (nếu có).

**2. Đối với học sinh**

* SGK Lịch sử và Địa lí 6.
* Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. HOẠT ĐỘNG 1 : MỞ ĐẦU (5p)**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS vào bài mới

**b. Nội dung:** GV cho HS xem lại slide hệ thống kiến thức nửa đầu HKII

**c. Sản phẩm học tập:** HS quan sát và nhớ lại kiến thức

**d. Tổ chức hoạt động:**

GV cho HS xem lại slide hệ thống kiến thức nửa đầu HKII và dẫn vào nội dung ôn tập.

**2. HOẠT ĐỘNG 2 : HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (35p)**

**a. Mục tiêu:** HS thống kê kiến thức đã học

**b. Nội dung:** GV trình bày vấn đề;HS lắng nghe, đọc SGK, thảo luận và trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS làm việc cá nhân và trả lời câu hỏi.

**d. Tổ chức hoạt động:**

**I/ PHẦN TRẮC NGHIỆM:**

**Câu 1:** Khu vực Đông Nam Á nằm ở phía nào châu Á?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| 1. đông nam
 | 1. tây nam
 | 1. đông bắc
 | 1. tây bắc
 |

**Câu 2:** Đâu **không phải** là tên quốc gia cổ đại ra đời trên lãnh thổ Việt nam ngày nay?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| 1. Chân Lạp
 | 1. Âu Lạc
 | 1. Phù Nam
 | 1. Văn Lang
 |

**Câu 3:** Các vương quốc phong kiến ở Đông Nam Á lục địa có ưu thế phát triển ngành kinh tế nào dưới đây?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| 1. Thương nghiệp
 | 1. Nông nghiệp
 | 1. Hàng hải
 | 1. Dịch vụ
 |

**Câu 4:** Từ thế kỉ VII TCN đến thế kỉ VII, trên lãnh thổ Cam-pu-chia ngày nay đã xuất hiện Vương quốc:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| 1. Chăm-pa
 | 1. Chân Lạp
 | 1. Sri Kse-tra
 | 1. Kê-đa
 |

**Câu 5:** Đông Nam Á là cầu nối giữa hai đại dương nào sau đây?

|  |  |
| --- | --- |
| 1. Đại Tây Dương với Thái Bình Dương
 | 1. Thái Bình Dương với Bắc Băng Dương
 |
| 1. Bắc Băng Dương với Ấn Độ Dương
 | 1. Thái Bình Dương với Ấn Độ Dương
 |

**Câu 6:** Nội dung nào sau đây **không đúng**khi nói về điều kiện tự nhiên của khu vực Đông Nam Á?

**A.** Nằm ở vị trí “ngã tư đường” giao thông quốc tế;

**B.** Chịu ảnh hưởng sâu sắc của gió mùa;

**C.** Khí hậu khô nóng, khắc nghiệt, nhiều sa mạc;

**D.** Có sự hiện diện của nhiều dòng sông lớn;

**Câu 7:** Người Chăm, người Khơ-me, người Môn, người Mã Lai ở Đông Nam Á đã tiếp thu chữ viết của quốc gia nào?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| 1. Trung Quốc
 | 1. Ấn Độ
 | 1. Lưỡng Hà
 | 1. Ai Cập
 |

**Câu 8:** Người Việt cổ đã tiếp thu hệ thống chữ viết nào dưới đây?

A. Chữ tượng hình của Ai Cập.

B. Chữ Phạn của Ấn Độ.

C. Chữ hình nêm của Lưỡng Hà.

D. Chữ Hán của Trung Quốc.

**Câu 9**: Từ khoảng thế kỉ I, thương nhân quốc gia nào đã tăng cường hoạt động ở Đông Nam Á?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| 1. Ấn Độ
 | 1. Hy Lạp
 | 1. Lưỡng Hà
 | 1. Ai Cập
 |

**Câu 10:**Từ đầu Công nguyên đến thế kỉ X, trong quá trình giao lưu thương mại, Đông Nam Á chủ yếu cung cấp mặt hàng gì?

A. Sản vật tự nhiên: gỗ quý, hương liệu, ngà voi...

B. Tài nguyên thiên nhiên: vàng, bạc, kim cương...

C. Sản phẩm thủ công: len, dạ, đồ đồng, đồ sứ...

D. Các đồ dùng sinh hoạt: bình, vò, thạp, mâm...

 **Câu 11:** Từ đầu Công nguyên đến thế kỉ X, trong quá trình giao lưu thương mại, Đông Nam Á là thị trường tiêu thụ mặt hàng nào?

A. Sản vật tự nhiên: gỗ quý, hương liệu, ngà voi...

B. Tài nguyên thiên nhiên: vàng, bạc, kim cương...

C. Sản phẩm thủ công: len, dạ, đồ đồng, đồ sứ...

D. Các đồ dùng sinh hoạt: bình, vò, thạp, mâm...

**Câu 12:** Các quốc gia cổ ở Đông Nam Á chịu sự ảnh hưởng sâu sắc của nền văn hoá nào?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| 1. Hy Lạp
 | 1. La Mã
 | 1. Trung Quốc
 | 1. Ấn Độ
 |

**Câu 13:** Ý nào **không** phản ánh đúng về cơ sở sự ra đời của các quốc gia cổ ở Đông Nam Á?

A. Công cụ bằng kim loại xuất hiện;

B. Sự phát triển của nền kinh tế bản địa;

C. Ảnh hưởng của văn hóa Ấn Độ và Trung Quốc;

D. Nhu cầu đoàn kết chống lại sự xâm lược của tư bản phương Tây;

**Câu 14:** Điểm chung về điều kiện tự nhiên của các quốc gia Đông Nam Á là gì?

A. Tất cả các quốc gia đều giáp biển;

B. Nằm trong khu vực khí hậu ôn đới;

C. Khí hậu khô, nóng, rất ít mưa;

D. Chịu ảnh hưởng sâu sắc bởi gió mùa;

**Câu 15:** Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng những thuận lợi do điều kiện tự nhiên mang lại cho các vương quốc ở Đông Nam Á?

A. Thích hợp cho sự sinh trưởng của cây lúa nước;

B. Ít chịu ảnh hưởng của thiên tai: bão, lũ lụt...;

C. Khí hậu ấm áp thuận lợi cho con người sinh sống;

D. Thuận lợi cho giao lưu kinh tế, văn hóa;

**Câu 16:** Dưới tác động của quá trình giao lưu thương mại, ở Đông Nam Á trước thế kỉ X đã xuất hiện:

|  |  |
| --- | --- |
| A. thành phố hiện đại; | C. thương cảng; |
| B. công trường thủ công; | D. trung tâm văn hoá; |

**Câu 17:** Ý nào dưới đây **không phải**là nhận định đúng về văn hoá Đông Nam Á?

A. Văn học Ấn Độ ảnh hướng mạnh mẽ đến văn học các nước Đông Nam Á,

B. Kiến trúc đền - núi là kiểu kiến trúc Ấn Độ giáo tiêu biểu ở Đông Nam Á.

C. Tín ngưỡng bản địa của cư dân Đông Nam Á đã dung hợp Ấn Độ giáo, Phật giáo.

D. Cư dân Đông Nam Á không sáng tạo được có chữ viết riêng.

**Câu 18:** Các tháp Chăm tại Thánh Địa Mĩ Sơn (Quảng Nam, Việt Nam) chịu ảnh hưởng từ nghệ thuật kiến trúc của tôn giáo nào dưới đây?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Ấn Độ giáo;                     B. Phật giáo; | C. Thiên Chúa giáo;              D. Hồi giáo; |

**Câu 19:** Truyền thuyết Sơn Tinh - Thủy Tinh phản ánh hoạt động gì của người Việt cổ thời Văn Lang?

A. Chống lũ lụt bảo vệ sản xuất nông nghiệp;

B. Chống ngoại xâm, bảo vệ đất nước;

C. Tục làm bánh chưng, bánh giầy dịp lễ, tết;

D. Tục xăm mình, nhuộm răng đen của người Việt cổ;

**Câu 20:** Ý nào đưới đây phản ánh **không đúng** về đời sống vật chất của cư dân Văn Lang?

A. Nghề nông trồng lúa nước là chính;

B. Đã có chữ viết của riêng mình;

C. Kĩ thuật luyện kim (đặc biệt đúc đồng) phát triển;

D. Nhà ở phổ biến là nhà sàn làm bằng gỗ, tre, nứa,…;

**II/ PHẦN TỰ LUẬN:**

**CÂU 1:** Trình bày sơ lược vị trí địa lí của khu vực Đông Nam Á. Với vị trí địa lí như vậy, các vương quốc ở Đông Nam Á đã chịu ảnh hưởng từ bên ngoài như thế nào trong quá trình ra đời và phát triển?

**CÂU 2:** Vẽ, trình bày và nêu nhận xét sơ đồ tổ chức Nhà nước Văn Lang.

**CÂU 3:** Sự tiến bộ về đời sống vật chất và tinh thần của cư dân Âu Lạc được biểu hiện như thế nào?

**CÂU 4:** Em hãy chỉ ra điểm tiến bộ về tổ chức bộ máy nhà nước thời Âu Lạc so với thời Văn Lang?

**\*Hướng dẫn trả lời:**

**I/ PHẦN TRẮC NGHIỆM:**

Gv chữa trên lớp.

**II/ PHẦN TỰ LUẬN:**

**CÂU 1:** Trình bày sơ lược vị trí địa lí của khu vực Đông Nam Á. Với vị trí địa lí như vậy, các vương quốc ở Đông Nam Á đã chịu ảnh hưởng từ bên ngoài như thế nào trong quá trình ra đời và phát triển?

\* Vị trí địa lí của khu vực Đông Nam Á:

- Nằm ở phía Đông Nam của châu Á.

- Là cầu nối giữa 2 đại dương (Ấn Độ Dương và Thái Bình Dương) và 2 lục địa (lục địa Á – Âu và lục địa Ô-xtrây-li-a).

\* Tác động của vị trí địa lí tới sự phát triển của các vương quốc ở Đông Nam Á:

- **Thứ nhất,** tác động đến sự phát triển của lịch sử:

+ Địa hình Đông Nam Á bị chia cắt mạnh bởi núi đồi, cao nguyên, biển cả..., hạn chế khả năng tập hợp dân cư, hạn chế sự phát triển của kinh tế - xã hội. Do đó, các quốc gia thống nhất ở Đông Nam Á ra đời tương đối muộn;

+ Đông Nam Á có vị trí địa lí quan trọng, sớm bị các cường quốc bên ngoài nhòm ngó, đe dọa xâm lược;

- **Thứ hai,** tác động đến sự phát triển của kinh tế:

+ Hầu hết các nước Đông Nam Á đều giáp biển, nên từ rất sớm, ở các nước Đông Nam Á, nghề buôn bán trên biển đã ra đời.

+ Đông Nam Á có vị trí chiến lược quan trọng, tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình giao lưu kinh tế với quốc tế.

- **Thứ ba,** tác động đến sự phát triển của văn hóa:

+ Tiếp xúc, giao lưu với văn hóa Ấn Độ, Trung Quốc;

**CÂU 2:** Vẽ, trình bày và nêu nhận xét sơ đồ tổ chức Nhà nước Văn Lang.

\* Sơ đồ tổ chức Nhà nước Văn Lang:

|  |
| --- |
| Hùng Vương(Nắm mọi quyền hành, giúp việc có các Lạc Hầu) |

|  |
| --- |
| 15 Bộ(Đứng đầu mỗi bộ là Lạc tướng) |

|  |
| --- |
| Chiềng, chạ(Đứng đầu là Bồ chính) |

\* Trình bày sơ đồ tổ chức Nhà nước Văn Lang:

- Đứng đầu nhà nước là Vua Hùng, nắm mọi quyền hành (giúp việc cho vua có các Lạc hầu).

+ Hùng Vương chia cả nước làm 15 bộ, đứng đầu mỗi bộ là Lạc tướng.

+ Dưới bộ là các chiềng, chạ do Bồ chính đứng đầu.

\* Nhận xét:

- Tổ chức nhà nước Văn Lang còn đơn giản, sơ khai nhưng đã bước đầu có hệ thống.

**CÂU 3:** Sự tiến bộ về đời sống vật chất và tinh thần của cư dân Âu Lạc được biểu hiện như thế nào?

- Đời sống vật chất của cư dân Âu Lạc:

+ Ngoài đồ ăn quen thuộc (cơm nếp, cơm tẻ, rau, cà, thịt, cá…), cư dân Âu Lạc còn ăn nhiều loại quả như: chuối, cam..

+ Làm muối, mắm cá và dùng gừng làm gia vị.

+ Dệt vải từ sợi đay, tơ tằm.

+ Đồ dùng sinh hoạt trong gia đình, như: bình, vò, thạp, mâm, chậu… bằng gốm, đồng, tre, nứa…

- Đời sống tinh thần của cư dân Âu Lạc:

+ Các tín ngưỡng, phong tục, tập quán cũ vẫn tiếp tục được duy trì và phát triển.

+ Nhiều lễ hội: hội ngày mùa, hội đấu vật, đua thuyền… được tổ chức hằng năm.

**CÂU 4:** Em hãy chỉ ra điểm tiến bộ về tổ chức bộ máy nhà nước thời Âu Lạc so với thời Văn Lang?

* Tổ chức Nhà nước Âu Lạc không có nhiều thay đổi so với tổ chức Nhà nước Văn Lang nhưng có khá nhiều điểm tiến bộ. Đứng đầu nhà nước là An Dương Vương Vương, nắm giữ mọi quyền hành và có quyền thế cao hơn trong việc trị nước. Lãnh thổ mở rộng hơn, lực lượng quân đội khá đông và vũ khí có nhiều cải tiến.

**\*GV hướng dẫn về nhà chuẩn bị bài sau: (5p)**

- HS học và làm bài cũ.

- HS chuẩn bị kiểm tra giữa kì II (Tuần 26)